

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của
Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **TIẾNG NHẬT CƠ BẢN 1**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Japanese 1
- Mã học phần: 0101001897 Số tín chỉ: (3,0,6)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
 - + Trình độ đào tạo: Đại học, sinh viên năm thứ 1
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 giờ
 - + Làm bài tập, ôn tập trên lớp: 20 giờ
 - + Thảo luận: Không
 - + Thực hành, thực tập: Không
 - + Hoạt động theo nhóm: Không
 - + Kiểm tra: 3 giờ
 - + Tự học: 45x2=90 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - QTKD/Bộ môn Khoa học xã hội

2. Mô tả học phần

- Học phần gồm những kiến thức cơ bản về chữ viết (nhập môn Kana): Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm, thể khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu; trợ từ -wa, -mo, -no; các đại từ chỉ định cùng với các cụm từ chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm, đồng thời học phần cung cấp các bài tập luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề bài học.

3. Mục tiêu của học phần

M ã số	
[1]	
G1	Kiến thức:

	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Thể khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu, masu, trợ từ. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản để chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ.
G2	Kỹ năng: - Đọc và viết hai bảng chữ Hiragana, Katakana theo đúng thứ tự các nét, phát âm đúng các âm. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề: Chào hỏi, giới thiệu bản thân, vị trí, xuất xứ, giá trị.
G3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Phân biệt được chữ Hiragana và Katakana.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.2	Nhận biết được các âm ghép, âm ngắt, trường âm.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.3	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm, thời gian.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.4	Chuyển đổi được thể khẳng định, phủ định và nghi vấn của -desu, masu.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.5	Phân biệt được cách sử dụng các trợ từ -wa, -mo, -no và các đại từ chỉ định.	PLO1.1.2	3/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Đọc và viết đúng chữ Hiragana và Katakana.	PLO2.3.1	3/5
	CLO2.2	Phát âm đúng âm ghép, âm ngắt, trường âm.	PLO2.3.1	3/5
	CLO2.3	Giới thiệu rõ ràng thông tin về bản thân và đối tượng giao tiếp.	PLO2.3.1	3/5
	CLO2.4	Nghe, nói, đọc, viết tìm hiểu các thông tin cá nhân như tên tuổi, nơi sinh, quê quán, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc.	PLO2.3.1	3/5

	CLO2.5	Nghe , nói, đọc viết, giới thiệu vị trí, địa điểm, thời gian, nơi chốn, xuất xứ, giá cả của hàng hóa, đồ dùng.	PLO2.3.1	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giảng viên yêu cầu	PLO3.1	3/5
	CLO3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả	PLO3.2	3/5
	CLO3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính :	[1] 3A Network (2019), Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật, Nhà xuất bản trẻ. [2] 3A Network (2019), Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt, Nhà xuất bản trẻ.
Tài liệu tham khảo:	[3] 3A Network (2019), Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm, Nhà xuất bản trẻ.
Địa chỉ Web hữu ích cho HP:	[4] Luyện Hiragana, https://happylilac.net/hiragana-h.html (8/2019) [5] Luyện Katakana https://happylilac.net/katakana-h.html (8/2019)

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
Thuyết trình, giảng giải	Giảng viên trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung kiến thức theo từng bài học. Sinh viên lắng nghe, quan sát và ghi chép nội dung bài học và nêu các câu hỏi cần thiết. -Giảng viên giải thích các nội dung của bài học, cho các ví dụ thực tế, giải đáp những thắc mắc của sinh	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)

	viên giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức	CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	
Đàm thoại, vấn đáp	Giảng viên nêu các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý, yêu cầu sinh viên trình bày cách làm, kết quả. Giảng viên nhận xét, kết luận giúp sinh viên chuẩn hóa các kiến thức kỹ năng theo nội dung của từng bài học	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	Trương tác
Hướng dẫn làm bài tập, làm mẫu	- Giảng viên xây dựng hệ thống bài tập phù hợp với từng bài, giảng viên thực hiện làm mẫu một số bài tập mẫu câu, hội thoại giúp SV hiểu rõ và vận dụng các nội dung của học phần vào thực tiễn. - Sinh viên ghi chép và bài tập trước khi lên lớp theo hướng dẫn của giảng viên.	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) Trương tác - Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập	- Giảng viên giao nhiệm vụ về nhà gồm hệ thống bài tập, các mẫu hội thoại nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng học, đồng thời hướng dẫn sinh viên sử dụng các phần mềm tra cứu tài liệu để tự luyện tập nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật Giúp người học phát triển khả năng	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4	Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.

	tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.	CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học.	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung		CDR học phần (CLOs)
(1)	(2)		(3)
Tuần 1 (3 tiết)	Lý Thuyết	Bài 1: Giới thiệu đặc điểm chung hệ thống chữ cái của tiếng Nhật I. ひらがな (Chữ Hiragana)	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1
	Bài tập	Luyện tập cách viết, cách đọc các từ vựng bằng chữ Hiragana	CLO2.2 CLO2.3
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 2	Lý	I. ひらがな (Chữ Hiragana)	CLO1.1

(3 tiết)	Thuyết	- Bảng chữ cái Hiragana - Âm ngắt, âm ghép, trường âm	CLO1.2 CLO2.1
	Bài tập	Luyện tập cách viết, cách đọc các từ vựng bằng chữ Hiragana	CLO2.2 CLO2.3
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 3 (3 tiết)	Lý Thuyết	II. カタカナ (Chữ katakana) 1. Bảng chữ Katakana	CLO1.1 CLO1.2
	Bài tập	Luyện tập cách viết, cách đọc các từ vựng bằng chữ Hiragana, Chữ Katakana	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 4 (3 tiết)	Lý Thuyết	II. カタカナ (Chữ katakana) 2. Âm ngắt, âm ghép, trường âm	CLO1.1 CLO1.2
	Bài tập	Luyện tập cách viết, cách đọc các từ vựng bằng chữ Hiragana, Chữ Katakana	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 5 (3 tiết)	Lý Thuyết	III. 挨拶と数学 (Chào hỏi và số đếm) Mục tiêu bài: - Trình bày câu chào, số đếm; - Hội thoại chào hỏi. Nội dung cụ thể: 1. 挨拶 2. 数学	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
	Bài tập	Luyện tập các câu chào hỏi, cách thức chào hỏi của người nhật Trình bày số đếm, cách ghép và đọc số đếm.	
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
	Kiểm tra 1 tiết	Bài kiểm tra số 1	
Tuần 6 (3 tiết)	Lý thuyết	第 1 課:はじめまして (Rất vui được làm quen với chị) Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng chỉ nghề nghiệp, nghiệp, tên quốc gia, quốc tịch; - Hiểu mẫu câu giới thiệu nghề nghiệp, quê quán, quốc tịch, tuổi tác; - Nghe, nói, đọc, viết chào hỏi, giới thiệu bản thân. Nội dung cụ thể: 1, N1 は N2 です	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1

		2,N1 は N2 じゃありません 3,か 4,も 5,N1 の N 2 6,.....さん	CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu A,B - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 7 (3 tiết)	Lý Thuyết	第 1 課: はじめまして (Rất vui được làm quen với chị) - 文法 - 文型 (ぶんけい) - 会話 (かいわ)	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu C, mondai - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4
Tuần 8 (3 tiết)	Lý Thuyết	第 2 課: これからお世話になります (Từ nay rất mong được sự giúp đỡ của anh) Mục tiêu bài: - Trình bày danh từ chỉ đồ vật; - Hiểu mẫu câu giới thiệu đồ vật dùng các đại từ chỉ định, cấu trúc câu hỏi xác nhận và câu hỏi lựa chọn, các nghi vấn từ và trợ từ biểu thị sự sở hữu; - Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu đồ vật và cấu trúc câu biểu thị sự sở hữu. Nội dung cụ thể: -新しいことば 1,これ/それ/あれ 2,この/その/あの 3,そうです/そうじゃありません。	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4

		4,....か、.....か 5, N1 の N2 6, の 7, お... 8, そうですか	
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu A,B - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 9 (3 tiết)	Lý thuyết	練習：第二課 - 文型 (ぶんけい) - 会話 (かいわ)	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu C, mondai. - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên	
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 10 (3 tiết)	Lý thuyết	第3課: これをください (Hãy cho tôi cái này) Mục tiêu bài: - Sử dụng các đại từ chỉ địa điểm, phương hướng - Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu người, vật hay một địa điểm nào đó ở đâu, xuất xứ của một sản phẩm Nội dung cụ thể: - 新しいことば - 文法 1,ここ/そこ/あそこ/こちら/あちら 2, N1 は N2 です 3,どこ/どちら 4, N1 の N2	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4

	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu A,B - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 12 (3 tiết)	Lý Thuyết	第三課: これをください (Hãy cho tôi cái này) 5,こ /そ /あ /ど 6,お... - れんしゅう - 文型 (ぶんけい) - 会話 (かいわ)	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu C, mondai - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 3.3 CLO 3.4
Tuần 13 (3 tiết)	Kiểm tra (1 tiết)	Bài kiểm tra định kỳ số 2	
	Lý Thuyết	第4課: そちらはなんじまでです。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ) Mục tiêu bài: Trình bày cách sử dụng về thời gian, giờ, phút..., thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc. Hiểu cách chia động từ thể ます thể khẳng định, phủ định, thời quá khứ, hiện tại. Nội dung cụ thể: - 新しいことば - 文法 1.いま、じ、ぶん です。 2.Vます、Vません、Vました、Vませんでした。 Vます 3.Vます、Vません、Vました、Vませんでした。 4. N(じかん)に一動詞 5. から一まで	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4
	Bài tập	- Làm bài tập phần RenshuA,B - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	

	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	
Tuần 14 (3 tiết)	Lý Thuyết	第4課: そちらはなんじまでです。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ) 5. 名詞 と名詞 6. ね - れんしゅう - 文型 (ぶんけい) - 会話 (かいわ)	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3
	Bài tập	- Làm bài tập phần Renshu C, mondai - Vận dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống hội thoại theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4
Tuần 15 (3 tiết)	Ôn tập	Ôn tập hệ thống lại kiến thức nội dung bài 3, bài 4, bài 5	CLO 1.1 CLO 1.2
	Kiểm tra (1 tiết)	Bài kiểm tra định kỳ số 3	CLO 1.3 CLO 1.4
	Tự học	Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.	CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra Học phần (CLOs)	Trọng số
1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học	Hàng tuần	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4.	10%
2	Quá trình	- Sinh viên là 3 bài kiểm tra cá nhân 1tiết /bài - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra	Tuần 5, Tuần 13, Tuần 15.	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3	40%

		(theo đáp án, thang điểm của giảng viên)		CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	
3	Cuối kỳ	Kết thúc học phần: hình thức thi: Viết (thi tự luận + trắc nghiệm) Tiêu chí đánh giá bài thi: Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo lịch thi của nhà trường	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3 CLO 3.4	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Hoàng Thị Thu**
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Email: Nekotb80@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0917916368

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Hoàng Thị Thu Trang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Email: tranghoangvn.90@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0983174990

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)